

Số: 132/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý – Giáo dục,
ngành Giáo dục học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-KĐCL ngày 28/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng KĐCLGD thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-KĐCL ngày 14/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý – Giáo dục, ngành Giáo dục học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XX ngày 04/12/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý – Giáo dục, ngành Giáo dục học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai,

minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **44** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **88%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và Khoa Tâm lý cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý – Giáo dục, ngành Giáo dục học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM TÂM LÝ - GIÁO DỤC, NGÀNH GIÁO DỤC HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 132/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.1	4	3,80	4	80%
Tiêu chí 1.2	3								
Tiêu chí 1.3	4								
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	3			
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3								
Tiêu chí 2.3	4								
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 3.2	3								
Tiêu chí 3.3	4								
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 4.2	4								
Tiêu chí 4.3	4								
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	4,00	4	80%	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 5.2	4								
Tiêu chí 5.3	3								
Tiêu chí 5.4	4								
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 6.1	5	4,43	7	100%	Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	5								
Tiêu chí 6.7	5								
					Tiêu chuẩn 10				
					Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100%
					Tiêu chí 10.2	5			
					Tiêu chí 10.3	4			
					Tiêu chí 10.4	5			
					Tiêu chí 10.5	4			
					Tiêu chí 10.6	4			
					Tiêu chuẩn 11				
					Tiêu chí 11.1	3	3,80	4	80%
					Tiêu chí 11.2	4			
					Tiêu chí 11.3	4			
					Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM TÂM LÝ - GIÁO DỤC, NGÀNH GIÁO DỤC HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

*(Kèm theo Nghị quyết số: 132/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý - Giáo dục (CTĐT, ngành Giáo dục học) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy những điểm mạnh như sau:

CTĐT Sư phạm Tâm lý - Giáo dục, ngành Giáo dục học có rõ ràng; được rà soát, cập nhật. Chuẩn đầu ra đã cụ thể hóa khá đầy đủ các mục tiêu của CTĐT, thể hiện được các năng lực chung và chuyên biệt mà người học cần đạt khi tốt nghiệp; được công bố công khai. Bản mô tả CTĐT được đầu tư xây dựng, điều chỉnh; có khá đầy đủ thông tin về CTĐT; được phổ biến đến một số bên liên quan. Đề cương học phần được biên soạn theo mẫu thống nhất, được định kỳ rà soát, cập nhật; đã xác định cụ thể nội dung kiến thức, phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá, thể hiện mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra CTĐT và được giới thiệu đến người học. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh định kỳ 2 năm một lần, đảm bảo khối lượng tín chỉ theo quy định; nội dung có tính cập nhật và về cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành, có tham khảo một số CTĐT trong nước ý kiến của một số bên liên quan. Triết lý giáo dục của Nhà trường đã được tuyên bố rõ ràng và phổ biến rộng rãi tới người học, giảng viên. Các hoạt động dạy và học đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Hoạt động kiểm tra đánh giá được thực hiện theo quy trình, quy định, hướng dẫn đánh giá kết quả học tập người học của Nhà trường. Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được Nhà trường xây dựng với các chỉ tiêu, mục tiêu chính. Đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện CTĐT có trình độ cao, đáp ứng tốt yêu cầu về năng lực và tâm huyết với CTĐT, đáp ứng tốt yêu cầu về năng lực và tâm huyết với CTĐT. Nghiên cứu khoa học của giảng viên được quan tâm và khuyến khích thực hiện. Chính sách tuyển sinh, các tiêu chí tuyển chọn người học của CTĐT được xác định rõ ràng, được cập nhật và công bố công khai, khá hiệu quả trong những năm gần đây. Các hoạt động đào tạo, theo dõi sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, giám sát khối lượng học tập, kết quả học tập của sinh viên, nhiều hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thực tập... được chú trọng, triển khai với sự hỗ trợ của phần mềm quản lý đào tạo. Khuôn viên Nhà trường rộng rãi, môi trường cảnh quan sư phạm sạch sẽ, thân thiện và tạo sự thoải mái cho cán bộ, giảng viên và sinh viên. Có đủ cơ sở vật chất rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Môi trường an ninh, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm được đảm bảo. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đảm bảo điều kiện để triển khai đào tạo trực tuyến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học cho CTĐT. Tỷ lệ sinh viên đạt mức khá, tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng khá cao, được xác lập, giám sát. Hơn một nửa người học tốt nghiệp tham gia thị trường lao động khu vực công (xấp xỉ gần 50%). Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức có nề nếp và có kết quả; một số sinh viên đã đạt giải thưởng cấp Bộ và cấp Trường. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT được khảo sát thường xuyên, kết quả phân tích đã góp phần giúp Nhà trường và Khoa nhận diện khá đầy đủ tình hình hoạt động đào tạo và hỗ trợ sinh viên.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Tâm lý cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Định kỳ lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan làm căn cứ tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu và của CTĐT một cách có hệ thống; diễn đạt lại một số chuẩn đầu ra, sử dụng các động từ phù hợp để dễ đo lường, đánh giá; xây dựng các chỉ báo của chuẩn đầu ra để có thể dễ dàng phân bổ vào các học phần và tạo sự thuận tiện cho việc đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; nghiên cứu xây dựng bổ sung các chuẩn đầu ra thể hiện đầy đủ yêu cầu các vị trí việc làm về tư vấn học đường, tham vấn, tư vấn tuyển dụng, tư vấn hướng nghiệp hay nhân viên công tác xã hội; nhân mạnh các năng lực đổi mới sáng tạo, năng lực dẫn dắt, năng lực tham gia vào các lĩnh vực như giáo dục đặc biệt và giáo dục tài năng.

2. Cấu trúc lại Bản mô tả CTĐT hợp lý hơn; làm rõ nội dung tuyên bố về triết lý giáo dục/phương pháp tiếp cận dạy và học của CTĐT, tham chiếu nội bộ và bên ngoài, danh sách và hồ sơ năng lực của giảng viên tham gia thực hiện CTĐT để làm rõ hơn sự nổi trội của CTĐT. Đồng thời cần tiếp tục rà soát đề cương của các học phần trong CTĐT, đặc biệt lưu ý xây dựng bổ sung đầy đủ đề cương của các học phần, nhất là đối với khoá luận tốt nghiệp và các học phần giáo dục quốc phòng, cập nhật học liệu và đa dạng hơn nữa các hình thức công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần để các bên liên quan sử dụng hiệu quả hơn cho mục đích quản lý, giảng dạy và học tập.

3. Tham khảo các CTĐT tiên tiến và khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTĐT đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra; điều chỉnh các môn học tự chọn và bắt buộc; rà soát mức độ tương thích giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học phần với chuẩn đầu ra và ma trận liên kết giữa học phần với chuẩn đầu ra chính xác, phù hợp, từ đó xác định lựa chọn các học phần cũng như nội dung kiến thức phù hợp để đảm bảo các học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Đồng thời, cần nghiên cứu bổ sung thêm một số học phần mới để đáp ứng các vấn đề thời sự của ngành và để góp phần đạt được các chuẩn đầu ra theo yêu cầu thực tế về vị trí việc làm tương lai.

4. Áp dụng các biện pháp, chế tài để nâng cao hiệu quả quản trị thực hiện triết lý giáo dục đối với cán bộ, giảng viên, người học, đa dạng và linh hoạt hơn nữa các hình thức cung cấp thông tin, phổ biến triết giáo dục đến các bên liên quan. Sớm triển khai và đánh giá hiệu quả triển khai hệ thống LMS, tăng cường các chính sách thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Đồng thời, cần rà soát tổng thể và chi tiết hóa các nội dung hướng dẫn tự học cho sinh viên trong đề cương học phần; định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng và mức độ ứng dụng các phương pháp dạy và học nhằm đổi mới các phương pháp dạy và học đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT. Tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên và cố vấn học tập để phát triển và thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy và học tích cực.

5. Rà soát các phương kiểm tra đánh giá của các học phần trong CTĐT để đảm bảo phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra; tiếp tục phát triển ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm cho các học phần chuyên ngành; hoàn thành các rubrics đánh giá định kỳ và cuối kỳ công bố công khai trong đề cương học phần, tăng cường rà soát việc ra đề thi bám theo ma trận nhận thức của đề thi; thống kê, phân tích, đánh giá phổ điểm của bài thi các học phần khác nhau và của cùng

một học phần qua các năm; phân tích sự tương quan kết quả học tập qua điểm quá trình và thi kết thúc học phần của người học; và có kế hoạch đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Nghiên cứu bổ sung thêm chức năng khiếu nại trực tuyến thông qua hệ thống IU để kịp thời tiếp nhận thông tin phúc khảo từ người học.

6. Xác định cụ thể yêu cầu của hoạt động phục vụ cộng đồng đối với từng vị trí việc làm để thực hiện quy hoạch, đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quản lý, thực hiện CTĐT và các hoạt động phục vụ cộng đồng; tiếp tục hoàn thiện phương thức đánh giá theo bộ chỉ số KPIs để đánh giá, ghi nhận hiệu quả, đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giữ chân người tài; rà soát đồng bộ hóa các chính sách, cơ chế hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu khoa học, hợp tác trong và ngoài nước để thu hút nguồn lực, tăng cường công bố và chuyển giao kết quả trong thực tiễn.

7. Xây dựng kế hoạch trung hạn về phát triển và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Các tiêu chuẩn tuyển dụng chuyên viên cần yêu cầu cần có trình độ cao hơn (thạc sĩ trở lên), ưu tiên những người tốt nghiệp tại các trường đại học có uy tín ở trong nước và nước ngoài. Cần có biện pháp hữu hiệu để giảm tỷ lệ tiến tới ngừng áp dụng mô hình cán bộ quản lý các phòng chức năng có chức danh giảng viên để đảm bảo tính chuyên nghiệp, chuyên trách của đội ngũ cán bộ chủ chốt về hành chính quản lý nhà nước, đồng thời nên có phương án bổ sung cán bộ trợ lý về hoạt động đào tạo, quản lý sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng thay cho mô hình giảng viên kiêm nhiệm hiện nay.

8. Thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về công tác tuyển sinh, đa dạng các kênh truyền thông để tiếp cận đến nhiều đối tượng và sớm chủ động xây dựng phương thức tuyển sinh riêng; hằng năm cần tổng kết, phân tích đối sánh kết quả giám sát sự tiến bộ của người học để xác định nguyên nhân và có biện pháp cải tiến chất lượng. Tăng mức đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường để khuyến khích sinh viên tự học, tự nghiên cứu; thành lập câu lạc bộ nghiệp vụ sư phạm, tăng cường các cuộc thi nghiệp vụ sư phạm, sự kết nối với nhà tuyển dụng để tổ chức các ngày hội việc làm, khởi nghiệp; kết nối với cựu người học để trao đổi, chia sẻ, hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm; có bộ phận tư vấn tâm lý học đường để hỗ trợ người học trong quá trình học tập.

9. Thường xuyên đánh giá hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và các trang thiết bị để kịp thời đầu tư, sửa chữa đáp ứng yêu cầu dạy và học; xem xét nâng mức đầu tư kinh phí mua bổ sung tài liệu học tập; bổ sung trang thiết bị máy tính hiện đại, cấu hình cao cho các phòng thực hành tin học, nâng cấp các thiết bị âm thanh cho các học phần thực hành tiếng. Cần đánh giá đầy đủ mức độ đáp ứng của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trong toàn trường, trong từng khoa, bao gồm cả thư viện để đầu tư một cách đồng bộ, có trọng điểm hệ thống các trang thiết bị như: nâng cấp bổ sung máy chủ chuyên nghiệp, hệ thống backup dữ liệu, hệ thống wifi tập trung (băng thông, phạm vi phủ sóng), hệ thống lưu điện chuyên nghiệp, hệ thống máy chủ vật lý.

10. Điều chỉnh quy trình xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT căn cứ vào Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn CTĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; căn cứ tầm nhìn sứ mạng và chiến lược phát triển của Trường; khai thác hiệu quả kết quả phản hồi của các bên liên quan cho việc điều chỉnh chuẩn đầu ra và nội dung chương trình dạy học; ban hành quy định, hướng dẫn về nguyên lý phát triển chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra, trong đó tập

trung vào xác định chuẩn đầu ra, mà trận học phần đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; hướng dẫn thiết kế và sử dụng các phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập, kỹ thuật kiểm tra đánh giá năng lực người học theo chuẩn đầu ra. Hệ thống hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong cũng cần tiếp tục hoàn thiện để phát triển, củng cố văn hóa chất lượng nhà trường và tạo sự lan tỏa trong tất cả các hoạt động, nhất là trong cải tiến, phát triển nội dung, công cụ và cách thức thực hiện để liên tục cải tiến và không ngừng nâng cao chất lượng cho CTĐT.

11. Có giải pháp kịp thời giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh mới để có thể tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn. Tăng cường hơn nữa chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên để nâng cao cả số lượng và chất lượng. CTĐT có một số giảng viên có nghiên cứu và công bố khoa học quốc tế tốt, Khoa có thể kết nối sinh viên với các giảng viên này. Trong quá trình xây dựng và thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (nhất là các đổi mới sáng tạo xã hội), Nhà trường cần xem xét đưa môn học Khởi nghiệp vào giảng dạy, nếu phối hợp và triển khai tốt, có thể mở rộng ứng dụng và thực hành cho môn học này trong khuôn khổ Đề án 1665.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý - Giáo dục, ngành Giáo dục học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
